

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 129 /2020/QĐST-HNGĐ

B, Ngày 13 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 130/2020/TLST- VHNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Trần Anh T**, sinh năm 1984;

- **Chị Nguyễn Thúy Q**, sinh năm 1992;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: P303 nhà D tập thể L, phường T, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thúy Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/01/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 130/2020/TLST- VHNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thúy Q.

- **Về con chung:** Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thúy Q có 01 con chung là Trần Khả N, sinh ngày 02/07/2013. Anh T, chị Q thống nhất để chị Nguyễn Thúy Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Khả N, sinh ngày 02/07/2013. Anh Trần Anh T tự nguyện đóng tiền cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Trần Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thúy Q không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thúy Q xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. **Về lệ phí:** Anh Trần Anh T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0024299 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường T, quận B, thành phố H.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên